

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS - ST

Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: La Đức Cường và ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST - HS ngày 24/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HS ngày 06/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Ma Quốc H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 14/01/1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn G và con bà Triệu Thị M; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Tiền sự: Không (*tuy nhiên trước đó ngày 12/7/2012 bị Công an xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản*); Tiền án: có 03 tiền án (*hiện tại đều chưa được xóa án tích*), cụ thể:

- Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 12/2013/HTST. Trị giá tài sản trộm cắp 39.375đ (*ba mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

- Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 46/2014/HTST. (*Trong bản án này Ma Quốc H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm*). Trị giá tài sản trộm cắp 12.780.000đ (*mười hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo Bản án số 18/2018/HTST đến ngày 09/10/2020 thì chấp hành án xong trở về địa phương. Trị giá tài sản trộm cắp 4.600.000đ (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bị cáo Ma Quốc H còn bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quyết định khởi tố vụ án số 42, khởi tố bị can số 68 ngày 28/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo Ma Quốc H bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 cho đến nay. Có mặt

2. Ma Quốc H1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 05/11/1995 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn G và con bà Triệu Thị M; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Tiền sự: Không; Tiền án: 03 (*hiện tại đều chưa được xóa án tích*), cụ thể:

- Ngày 09/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Bản án số 06/2015/HTST.

- Ngày 10/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 01/2017/HTST. Trị giá tài sản trộm cắp 18.210.000đ (*mười tám triệu hai trăm mười nghìn đồng*).

- Ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm*" theo Bản án số 03/2019/HTST. Trị giá tài sản trộm cắp 1.430.000đ (*một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bị cáo Ma Quốc H1 còn bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quyết định khởi tố vụ án số 36, khởi tố bị can số 55 ngày 09/9/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo Ma Quốc H1 bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 cho đến nay. Có mặt

3. Bàn Văn Kh; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/01/1992 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn S và con bà Đặng Thị L; Vợ: Ma Thị Nh; con: có 01 con; Nhân thân: Tiền sự: 01. Ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ- TA. Đến ngày 17/12/2020 chấp hành xong trở về địa phương, chưa

được xóa án tích; Tiền án: Không.

Bị cáo Bàn Văn Kh bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021. Tuy nhiên đến ngày 22/9/2021 bị cáo Bàn Văn Kh đã vi phạm các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 28/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Kh. Ngày 29/9/2021 bị cáo Bàn Văn Kh bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt

* *Người bào chữa cho các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Vũ Thị Th; Sinh năm 1969; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bàn Văn S, sinh năm 1962, trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/9/2021, Bàn Văn Kh lấy xe mô tô BKS 97B1-77877 của bố để là Bàn Văn S đi sang nhà Ma Quốc H và Ma Quốc H1 (là hai anh em ruột) rủ H và H1 lên thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy về để sử dụng. H và H1 đồng ý, rồi cả ba người cùng lên thị trấn B. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi tìm mua được ma túy về sử dụng xong thì H rủ H1 và Kh đi theo đường vào xã N, huyện C xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản để mang bán lấy tiền cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân thì H1 và Kh đồng ý. Sau đó H1 điều khiển xe mô tô chở Kh và H ngồi sau, khi đến xã N thì quay lại. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày cả ba cùng nhau quay lại, khi đi đến nhà bà Vũ Thị Th, trú tại thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, H quan sát thấy nhà đóng cửa không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. H bảo H1 dừng xe lại cạnh đường, rồi bảo Kh và H1 ở dưới đường đợi, cảnh giới cho H. Huy một mình đi bộ theo đường khe nước lên đồi cách nhà bà Th khoảng 50m, H đi qua khu chăn nuôi nhà bà Th, rồi đi vòng ra đằng sau nhà chính đến cửa sau nhà bếp, H dùng tay kéo mạnh cửa thì cửa không khóa và mở ra. H đi vào trong nhà bếp gọi "*Bác ơi, Bác ơi*" nhưng không thấy ai trả lời, quan sát không thấy ai, cửa lên nhà chính không đóng, H tiếp tục di chuyển lên nhà chính, quan sát thấy ở cột nhà cạnh giường ngủ bà Th có treo ba chiếc túi xách có màu khác nhau. H đi đến cầm lấy chiếc túi màu đen ở ngoài cùng, kéo khóa ra thấy bên trong có nhiều tiền và nhiều giấy tờ tùy thân nên cầm lấy chiếc túi đi ra sau cửa bếp, H lấy hết tiền cho vào túi quần bên phải H đang mặc, rồi cầm túi đi về phía khe

nước trước đó đi lên thì thấy H1 đang đứng đợi ở đó. H đưa chiếc túi cho H1 và nói "*vứt đi xa hộ anh*", H1 mở ra xem không thấy có gì bên trong, rồi đút chiếc túi vào trong cặp quần của H1 đang mặc, rồi cùng nhau đi xuống đường rú Kh đi về. H1 điều khiển xe mô tô chở Kh và H ngồi sau, trên đường đi về H1 hỏi H "*có được gì không*", H nói cho Kh và H1 biết là "*gần tám triệu*", khi đi đến khu vực đường dốc thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, H1 ném chiếc túi về phía ta lỵ âm bên tay trái đường rồi cả ba đi về thị trấn Bằng Lũng. Khi đi đến khu vực Mỏ Nước thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, H bảo H1 và Kh dừng xe đợi H đi mua ma túy. Trên đường đi H mang số tiền vừa trộm cắp được ra đếm được tổng số tiền 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*), rồi đi bộ ra ngã tư thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua 01 (*một*) gói ma túy với người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy H quay lại chia số ma túy vừa mua được cho Kh một phần nhỏ để sử dụng, rồi cả ba cùng nhau vào chợ ăn bánh, mua thức ăn và đi mua xăng hết 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi đi về nhà H cùng nhau ăn uống. Ngày hôm sau, H dùng số tiền vừa trộm cắp được ra khu vực thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua 01 (*một*) gói ma túy với một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ tại với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) về chia một phần cho H1 sử dụng. Số tiền còn lại những ngày sau đó H một mình đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai: Bà Vũ Thị Th khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2021 khi đang chuẩn bị đi ngủ thì phát hiện chiếc túi xách màu đen treo ở cột nhà cạnh giường ngủ của gia đình bên trong có 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 (*một*) thẻ căn cước công dân; 01 (*một*) giấy phép lái xe mô tô; 01 (*một*) đăng ký xe mô tô; 01 (*một*) bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Vũ Thị Th bị mất. Sau đó bà Th đã trình báo và có đơn đề nghị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về việc bị mất các tài sản trên.

Tại cáo trạng số 04/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Bàn Văn Kh về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật được quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà

còn vi phạm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Quốc H từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Ma Quốc H1 từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn Kh từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Số tiền 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*) sau khi chiếm đoạt các bị cáo đã cùng nhau sử dụng số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để mua ma túy sử dụng chung; mua bánh, mua thức ăn chung và mua xăng hết 650.000đ (*sáu trăm năm mươi nghìn đồng*); ngày hôm sau H sử dụng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để mua ma túy cùng Ma Quốc H1 chia nhau sử dụng; số tiền còn lại Ma Quốc H đã sử dụng cá nhân hết. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo tự nguyện thống nhất bồi thường toàn bộ cho bị hại, cụ thể: Bị cáo H phải bồi thường số tiền 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo H1 phải bồi thường số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), bị cáo Kh phải bồi thường số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

- Về vật chứng:

Đối với 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen bạc, BKS 97B1- 77877, số khung 390XHY649226, số máy JA39E0624367; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 649226. Quá trình điều tra xác định xe mô tô và đăng ký mô tô trên là thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bàn Văn S, đề nghị trả lại cho ông Bàn Văn S.

01 (*một*) chiếc quần bò màu vải xanh; 01 (*một*) chiếc áo ngắn tay màu

xám, có chữ adidas màu trắng ở trước ngực trái tam giỡ của Ma Quốc H. Tại phiên toà bị cáo không yêu cầu lấy lại đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) chiếc túi xách màu đen; 01 (một) thẻ căn cước công dân; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô; 01 (một) đăng ký xe mô tô; 01 (một) bảo hiểm xe mô tô đều của bà Vũ Thị Th, sau khi trộm cắp được trên đường đi về bị cáo Ma Quốc H1 đã vứt xuống khu vực đường dốc thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tìm nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên toà bà Th không yêu cầu bồi thường chiếc túi và các giấy tờ trên nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (Một) chiếc thẻ nhớ màu đen, trên thẻ có dòng chữ Masstel 16 GB bên trong có lưu giữ 01 (Một) video định dạng MP4, dung lượng 11,370KB đặt tên là Ma Quốc H1 MP4; 01 (Một) video định dạng MP4, dung lượng 7,447KB đặt tên là Ma Quốc H 1 MP4; 01 (Một) video định dạng MP4, dung lượng 2,987KB đặt tên là Ma Quốc H 2 MP4; Tất cả được lưu trữ hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2021. *(Lưu đoạn video trích xuất từ camera lắp tại nhà bà Vũ Thị Th, ghi lại hình ảnh thời điểm Ma Quốc H ý định vào nhà từ cửa chính, khi phát hiện có camera thì quay lại vòng đi vào cửa sau nhà và hình ảnh Ma Quốc H1 ở ngoài)* đề nghị tạm giữ lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàn Văn S, ngày 31/8/2021 S cho con là Bàn Văn Kh mượn 01 (Một) chiếc xe mô tô HONDA BKS 97B1 77877. Qua điều tra chiếc xe mô tô trên là của S, khi Kh mượn xe thì S không biết mục đích mượn xe của Kh đi là để trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 thuộc gia đình hộ nghèo và có đơn yêu cầu xin miễn án phí, vì vậy bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Bàn Văn Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 trình bày bản luận cứ bào chữa, đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên toà của Đại diện Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo là hộ nghèo, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo H mức án từ 30 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù; bị cáo H1 mức án 30 (ba mươi) tháng tù. Về án phí: Bị cáo H và bị cáo H1 là hộ nghèo theo quy định của chính phủ và có đơn xin miễn án phí đề nghị HĐXX miễn phạt bổ sung và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 17/01/2022 Tòa án nhân dân huyện C nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại bà Vũ Thị Th (đơn có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C) nội dung đơn bà Th đề nghị yêu cầu được bồi thường số tiền bị mất là 8.500.000,đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), các tài sản khác bị mất bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu phải hoãn phiên tòa.

Xét thấy việc vắng mặt của bà Th không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa xác định được như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/9/2021, tại nhà bà Vũ Thị Th thuộc thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, lợi dụng lúc gia đình bà Th đi vắng Ma Quốc H, Ma Quốc H1 và Bàn Văn Kh đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó H là người trực tiếp vào nhà trộm cắp tài sản, còn H1 và Kh canh giới bên ngoài. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên các bị cáo đem về cùng nhau tiêu sài cá nhân.

Số tiền các bị cáo chiếm đoạt trên tám triệu đồng do đó hành vi trộm cắp tài sản lần này của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, do trước đó ngày 30/5/2018, Ma Quốc H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST đến ngày 09/10/2020 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Ma Quốc H thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Ma Quốc H1 ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST đến ngày 24/12/2020 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó,

lần phạm tội này của bị cáo Ma Quốc H1 thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 04/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 theo điểm g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Bàn Văn Kh theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Do tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” được áp dụng là tình tiết định tội để định khung hình phạt cho các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 nên lần phạm tội này cả ba bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội là Ma Văn V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và bị cáo H1 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bàn Văn Kh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người đủ nhận thức để biết hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhưng không phải lao động, các bị cáo cố tình thực hiện.

Bị cáo Ma Quốc H và Ma Quốc H đã từng nhiều lần bị xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật nhưng sau khi chấp hành xong trở về địa phương không chịu tu chí rèn luyện mà tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và xét cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố; Bản luận cứ bào chữa của người bào chữa; căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị

cáo. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị là phù hợp, nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đồng đến 50.000.000,đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, trong đó các bị cáo H và H1 gia đình thuộc hộ nghèo kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Vũ Thị Th chưa nhận lại được tài sản là số tiền bị mất và có yêu cầu, đề nghị bồi thường. Số tiền 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*) sau khi chiếm đoạt các bị cáo đã cùng nhau sử dụng hết số tiền 2.650.000đ để mua ma túy, mua thức ăn và mua xăng xe; ngày hôm sau H sử dụng số tiền 1.000.000đ để mua ma túy rồi chia cho H1 một phần cùng sử dụng; số tiền còn lại H đã sử dụng cá nhân hết nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ cho bị hại. Đối với các tài sản: 01 (*một*) chiếc túi xách màu đen; 01 (*một*) thẻ căn cước công dân; 01 (*một*) giấy phép lái xe mô tô; 01 (*một*) đăng ký xe mô tô; 01 (*một*) bảo hiểm xe mô tô đều của bà Vũ Thị Th, sau khi trộm cắp được trên đường đi về bị cáo Ma Quốc H1 đã vứt xuống khu vực đường dốc thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tìm nhưng không thu giữ được.

Bị hại bà Vũ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 8.500.000,đồng, các tài sản còn lại bị mất không thu giữ được bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Việc yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000,đồng của bà Th là chính đáng buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bà Th là đúng pháp luật. Ghi nhận tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường, cụ thể từng bị cáo phải bồi thường số tiền như sau: Bị cáo H phải bồi thường số tiền 6.500.000,đồng, bị cáo H1 phải bồi thường số tiền 1.000.000,đồng, bị cáo Kh phải bồi thường số tiền 1.000.000,đồng.

Việc thi hành án số tiền bồi thường được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen bạc, BKS 97B1- 77877, số khung 390XHY649226, số máy JA39E0624367; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 649226; tên chủ xe là Bàn Văn S. Quá trình điều tra xác định xe mô tô và đăng ký mô tô trên là thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bàn Văn S, khi Kh mượn xe thì ông S không biết mục đích mượn xe của Kh đi là để trộm cắp tài sản nên

cần trả lại cho ông S là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc quần bò màu vải xanh; 01 (một) chiếc áo ngắn tay màu xám, có chữ adidas màu trắng ở trước ngực trái tạm giữ của Ma Quốc H. Tại phiên toà bị cáo không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (Một) chiếc thẻ nhớ màu đen, trên thẻ có dòng chữ Masstel 16 GB bên trong có lưu giữ 01 (Một) video định dạng MP4, dung lượng 11,370KB đặt tên là Ma Quốc H1 MP4; 01 (Một) video định dạng MP4, dung lượng 7,447KB đặt tên là Ma Quốc H 1 MP4; 01 (Một) video định dạng MP4, dung lượng 2,987KB đặt tên là Ma Quốc H 2 MP4; Tất cả được lưu trữ hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2021. (Lưu đoạn video trích xuất từ camera lắp tại nhà bà Vũ Thị Th, ghi lại hình ảnh thời điểm Ma Quốc H ý định vào nhà từ cửa chính, khi phát hiện có camera thì quay lại vòng đi vào cửa sau nhà và hình ảnh Ma Quốc H1 ở ngoài) cần tiếp tục tạm giữ để lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàn Văn S, ngày 31/8/2021 S cho con là Bàn Văn Kh mượn 01 (một) chiếc xe mô tô HONDA BKS -97B1 778.77. Qua điều tra chiếc xe mô tô trên là của ông S, khi Kh mượn xe thì ông S không biết mục đích mượn xe của Kh đi là để trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[9] Đối với hai người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của Ma Quốc H là người đã bán ma túy (Heroine) cho H tại khu vực ngã tư thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và tại thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra H không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội. Các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị xin miễn nộp án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định. Bị cáo Bàn Văn Kh phải nộp án phí HSST và án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1, Bàn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Quốc H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/9/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Quốc H1 30 (ba mươi)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Kh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại là bà Vũ Thị Th số tiền là 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Cụ thể số tiền từng bị cáo phải bồi thường như sau:

- Bị cáo Ma Quốc H phải bồi thường cho bà Vũ Thị Th số tiền 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Ma Quốc H1 phải bồi thường cho bà Vũ Thị Th số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

- Bị cáo Bàn Văn Kh phải bồi thường cho bà Vũ Thị Th số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

Việc thi hành án dân sự đối với khoản tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Bàn Văn S, trú tại thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen bạc, BKS 97B1- 77877, số khung 390XHY649226, số máy JA39E0624367; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 649226; tên chủ xe là Bàn Văn S.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (*một*) chiếc quần bò màu vải xanh; 01 (*một*) chiếc áo ngắn tay màu xám, có chữ adidas màu trắng ở trước ngực trái tạm giữ của Ma Quốc H.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CCSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn*).

- Tiếp tục tạm giữ để lưu vào hồ sơ vụ án đối với 01 (*Một*) chiếc thẻ nhớ màu đen, trên thẻ có dòng chữ Masstel 16 GB bên trong có lưu giữ 01 (*Một*) video định dạng MP4, dung lượng 11,370KB đặt tên là Ma Quốc H1 MP4; 01 (*Một*) video định dạng MP4, dung lượng 7,447KB đặt tên là Ma Quốc H 1 MP4; 01 (*Một*) video định dạng MP4, dung lượng 2,987KB đặt tên là Ma Quốc H 2 MP4; Tất cả được lưu trữ hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2021. (*Lưu đoạn video trích xuất từ camera lắp tại nhà bà Vũ Thị Th, ghi lại hình ảnh thời điểm*

Ma Quốc H ý định vào nhà từ cửa chính, khi phát hiện có camera thì quay lại vòng đi vào cửa sau nhà và hình ảnh Ma Quốc H1 ở ngoài).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ma Quốc H, Ma Quốc H1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Bàn Văn Kh phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hiển Công Hanh

